

PHỤ NỮ VÀ VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

ThS. Lê Thị Mỹ Hiền*
ThS. Nguyễn Thị Nhận**

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ SỰ HỦY HOẠI MÔI TRƯỜNG

Hậu quả của biến đổi khí hậu do con người tác động tới trái đất đến mức độ không kiểm soát được là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21. Trước hết là hiện tượng trái đất nóng dần lên, thời tiết thay đổi và nước biển dâng gây thiệt hại nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Sự tàn phá rừng và việc không ngừng phát thải lượng khí carbon, nước thải từ các khu công nghiệp khiến nguồn nước bị ô nhiễm, làm cho nước lưu vực các sông mất dần đi, không thể tưới tiêu cho nông nghiệp. Không chỉ thế nó còn làm nguồn nước ngầm bị ô nhiễm nghiêm trọng, khiến nhiều nơi cư dân luôn sống trong tình trạng thiếu nước. Sự ô nhiễm các dòng sông không chỉ là tàn phá môi trường mà còn làm phá hỏng đi những thành tựu công nghiệp trong những năm qua của các nước, gây nhiều thảm họa. Nhiều vùng nông thôn nghèo nàn lạc hậu, tình trạng đói đồng sau mùa thu hoạch cũng thải vào không khí một lượng khí carbon, góp phần làm tăng thêm ô nhiễm, tác động lại chính cuộc sống khốn khó của họ.

Từng ngày từng giờ khắp nơi trên thế giới hàng ngàn người chết mỗi năm vì lũ lụt và hạn hán. Hàng triệu người sẽ phải sơ tán khỏi nhà vì nước biển dâng cao. Tổ chức Di cư Quốc tế ước tính, tới năm 2050, sẽ có khoảng 200 triệu dân di cư do vấn đề môi trường. “Ở Việt Nam 22 triệu người sẽ bị di dời và 45 % đất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị tàn phá bởi mực nước biển tiếp tục dâng cao”.

Việt Nam là nước có lượng phát thải carbon thấp nhưng lại là một trong năm nước trong nhóm nguy cơ cao chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của việc biến đổi khí hậu, đặc biệt từ việc nước biển dâng cao Vựa lúa đồng

bằng sông Cửu Long sẽ ngập chìm 1/3 diện tích nếu nước biển dâng 1 mét. Cuộc sống và sinh kế của hàng triệu người sinh sống ở ven biển bị ảnh hưởng, vấn đề an ninh lương thực sẽ bị đe dọa, 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất đối với GDP khoảng 10%. Diện tích rừng ngập mặn cũng mất dần đi do triều cường của mực nước biển dâng cao cùng với lũ sông Mekong tràn về, đất canh tác nông nghiệp như lúa, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản bị thu hẹp, năng suất và sản lượng sẽ suy giảm.

Tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, với khoảng 33 triệu hecta đất, mật độ che phủ của rừng khoảng 39%¹. Tuy nhiên, nạn cháy rừng, khai thác trái phép, đốt rừng làm nương rẫy đã làm hủy hoại hàng ngàn hecta rừng, cùng với tỷ lệ rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn còn thấp, là nguyên nhân của những trận lũ xảy ra hàng loạt tại nhiều nơi trên cả nước. Nguồn nước của Việt Nam dồi dào so với nhiều nơi trên thế giới, với 2.360 con sông dài trên 10km, nhiều hồ diện tích lớn 5km², trữ lượng nước ngầm lớn. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng nguồn nước nhiều nơi chưa hợp lý nên đã xảy ra tình trạng lãng phí, cạn kiệt nguồn nước ngầm và dẫn tới khan hiếm trong sản xuất và sinh hoạt. Việt Nam cũng có 3.260km bờ biển, với số hải sản chủ yếu có thể khai thác hàng năm là 1.500tấn². Tuy nhiên, một số vùng ngư dân đánh bắt cá không đúng phương thức, có khả năng làm cạn kiệt nguồn tài nguyên hiện. Những nguồn tài nguyên khác

Hơn 70% dân số Việt Nam sống bằng khai thác tài nguyên thiên nhiên như ruộng, vườn, rừng, đồi, ao hồ, biển cả. Ngày nay nguồn

* PTK, Khoa NHH & CTXH, Trường Đại học Mở Tp.HCM

** GVCI, Khoa XHH&CTXH, Trường Đại học Mở Tp.HCM

¹ Báo cáo của Bộ NN&PTNT, 2009

² Nguyễn Quang Thìn, Ngô Thăng Lợi, Phát triển bền vững ở VN: Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng, NXB LĐ-XH 2007, Tr:17

lực tài nguyên tính theo đầu người ở nước ta ngày càng ít ỏi và môi trường ngày càng bị hủy hoại và ô nhiễm. Cùng với tác động của biến đổi khí hậu, môi trường bị hủy hoại, cuộc sống của người dân, đặc biệt là người nghèo sẽ bị ảnh hưởng nặng nề trong tương lai.

ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI PHỤ NỮ

Phụ nữ chiếm nửa dân số toàn thế giới, như tại Việt Nam, trong tổng số dân 85,79 triệu người, phụ nữ chiếm 50,5%³, nhưng phụ nữ lại là những người dễ bị rủi ro nhất vì ô nhiễm môi trường và thiên tai. Biến đổi khí hậu đã tác động bất lợi các khu vực nghèo nhất, ít tài nguyên nhất, trong đó có 2/3 là phụ nữ nghèo. Phụ nữ và trẻ em phải đối mặt với rủi ro về sức khỏe như gia tăng bệnh truyền nhiễm, vấn đề thiếu nước do hạn hán và ô nhiễm sau lũ là một trong những nguyên nhân gây bệnh tật và tử vong ở phụ nữ và trẻ em.

Phụ nữ vất vả và chịu nhiều rủi ro hơn nam giới trước những tổn thương do thiên tai và ô nhiễm môi trường, vì với quan niệm truyền thống, phụ nữ là những người chịu trách nhiệm an sinh cho gia đình, công việc của họ liên quan đến nước sạch, chất đốt, sức khỏe của các thành viên trong gia đình, nên vấn đề ô nhiễm môi trường, nước biển dâng, nước mặn xâm thực ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò, sức khỏe, việc làm của họ⁴.

Ở những vùng có bờ biển dài, kinh tế chủ yếu là ngư nghiệp, nam giới đi làm ăn xa, phụ nữ phải đảm nhận hầu hết các vai trò trong sản xuất và gia đình. Họ thường tham gia vào những công việc gần bờ: chuẩn bị thức ăn cho cá, đan, vá lưới và chăm sóc thu hoạch, đồng thời chịu trách nhiệm tiếp thị và bán sản phẩm. Ngoài ra, phụ nữ thường tiếp cận những nguồn lực thủy sản phụ như bắt sò, cá, và nuôi tôm⁵. Do vậy, những tác động của biến đổi khí hậu

lên hệ thống nông nghiệp và sinh thái làm cho đất đai và nguồn lực tự nhiên cạn kiệt, kéo theo nguy cơ mất thu nhập của phụ nữ nghèo.

Ở nhiều nơi, dòng chảy trên các sông từ thượng nguồn đến hạ lưu càng ngày càng xuống thấp ảnh hưởng đến mùa màng và hoa màu làm nguồn lương thực khan hiếm cũng là nguy cơ ảnh hưởng đến vai trò sản xuất tạo thu nhập, và vai trò tái sản xuất nuôi con và chăm lo gia đình của phụ nữ. Khi hạn hán phụ nữ buộc phải làm việc nhiều hơn để bảo đảm lương thực, nước uống và nhiên liệu cho gia đình. Đối với những gia đình mà phụ nữ hoàn toàn thực hiện vai trò tái sản xuất như chăm lo cho con cái, người thân, người già, người bệnh,... khi bão, lũ lụt, lở đất đột ngột ập đến, họ phải hứng chịu tình trạng cực kỳ khó khăn, để xoay sở chăm lo cho người thân trong gia đình, đôi khi hy sinh chính bản thân họ.

Ở khu vực miền núi, nhân dân bị tác động bởi biến đổi khí hậu thông qua nhiệt độ và lượng mưa, bão lũ gia tăng, đặc biệt là lũ quét. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây trồng. Phần lớn nhân dân sống ở vùng miền núi đời sống còn nhiều khó khăn, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu còn yếu. Nhiệt độ gia tăng làm tăng tác động tiêu cực lên cơ thể con người, nhất là đối với người già, người mắc bệnh tim mạch, bệnh thần kinh. Biến đổi khí hậu làm tăng bùng phát một số bệnh truyền nhiễm như bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, và làm bệnh tiêu chảy gia tăng.

Đối với phụ nữ sống ở các vùng núi cao, tình trạng thiếu nước sử dụng trầm trọng trong sinh hoạt, nuôi, tắm cho gia súc và tưới cho mùa màng. Càng ngày họ càng phải đi xa hơn, mất nhiều giờ hơn để đi lấy nước để dùng cho gia đình. Thiếu nước có thể gây ra cho người dân, đặc biệt là trẻ em bệnh về đường ruột, bệnh ngoài da, tình trạng suy dinh dưỡng. Phụ nữ luôn là người phải chăm sóc cho trẻ em, người già, người bệnh trong nhà. Tuy vậy, phụ nữ thường gặp phải những rào cản về tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe do thiếu khả

³ Số liệu điều tra dân số 2009

⁴ Báo cáo môi trường quốc gia 2006

⁵ Thu Huyền, Các chính sách ứng phó liên quan đến vấn đề giới và biến đổi khí hậu ở Việt Nam, Phụ nữ và Tiền bộ, số 3 (58) 2009

năng kinh tế; và do cả những cản trở văn hoá, hạn chế việc đi lại nên cũng khiến cho họ khó khăn hơn trong tìm kiếm dịch vụ sức khoẻ⁶.

Thêm vào đó, khi mùa màng thất bát, thiên tai, dẫn đến lương thực thiếu thốn thì phụ nữ là người nhường phần ăn cho trẻ con, và người già trong gia đình. Do vậy, sức khỏe bản thân của họ giảm, mặt khác phải lo toan cho người thân khi bệnh gia tăng, gánh nặng trên vai họ như nhân lên với tác hại của biến đổi khí hậu.

Tình trạng dân số đông, đất đai không tăng, lao động nông nghiệp nam giới phải rời làng đến đô thị làm ăn, để lại mọi thứ trên vai phụ nữ. Họ phải vừa lo công việc đồng áng, công việc phi nông nghiệp để thêm thu nhập, hoặc trồng trọt, chăn nuôi nhỏ lẻ như chăm sóc vườn, gia súc, gia cầm nuôi quanh nhà, vì bản thân họ không có sự tiếp cận bình đẳng các nguồn lực như tín dụng, đất đai, kỹ thuật, thông tin. Trong những trường hợp phụ nữ phải di cư để kiếm sống thì họ thường kiếm được ít thu nhập hơn nam giới do họ vẫn phải đảm đương công việc tái sản xuất trong gia đình.

Ở đô thị, việc tăng dân số tự nhiên và cơ học đã tạo nên một môi trường ô nhiễm trầm trọng tại các thành phố lớn. Mật độ dân cư đông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng đã làm cho các khu vực dân cư nghèo chịu ảnh hưởng nặng nề.

Tại một phường, thành phố Hồ Chí Minh, mối quan tâm của người dân đã thể hiện trong buổi họp cộng đồng nhằm đánh giá tác động của biến đổi khí hậu

Các vấn đề	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Ngập do triều cường												
Ngập do mưa lớn												
Ô nhiễm môi trường												

Nguồn: Khảo sát nhu cầu của người dân P8Q4, TP HCM, về biến đổi khí hậu, 2010

Phụ nữ trong khu vực dân cư nghèo thường sinh sống bằng nghề buôn bán tại gia

đình, để có thể vừa chăm sóc con cháu, người thân. Họ là người thường xuyên ở nhà, vì thế, chịu ảnh hưởng bởi vấn đề môi trường nhiều hơn nam giới, là người đi kiếm sống bên ngoài. Theo bảng thông tin trên thì gần như suốt cả năm, họ phải sống trong cảnh nhà bị ngập nước, và "phải kê ghế lên để đựng đồ, nhiều khi ngập quá, hồi thôi, phải nghỉ bán, phải tát nước ra ngoài. Đa bị ngứa, trẻ con thường sinh bệnh ..."⁷

"Phụ nữ có vai trò chủ chốt trong việc lấy, vận chuyển, sử dụng, trông coi nước và thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, song hầu như không tham gia vào việc ra quyết định trong khu vực này"⁸. Nhận định của chuyên gia về giới cho thấy việc bất bình đẳng trong tiếp cận tài nguyên, giáo dục, y tế... khiến phụ nữ không có vai trò trong việc ra quyết định là nguyên nhân gây tổn thương của nữ giới trước những ảnh hưởng của môi trường bị hủy hoại cũng như biến đổi khí hậu.

PHỤ NỮ TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả cộng đồng, xã hội, của cả phụ nữ, nam giới, người già, trẻ em. Trước những biến đổi của khí hậu đặt ra nhiều vấn đề phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống, đó là vai trò của cả hai giới.

Tuy nhiên, với quan niệm truyền thống và phân công lao động hiện tại, người phụ nữ vẫn đảm nhận và chịu trách nhiệm chính an sinh cho gia đình. Trong vai trò sản xuất tạo thu nhập, ở nông thôn, ngoài công việc chính là nông nghiệp, liên quan trực tiếp đến môi trường, phụ nữ còn gắn bó với các nghề truyền thống phi nông nghiệp, nhưng cũng gắn gũi với thiên nhiên như dệt chiếu, làm nón, đan rổ, túi xách,... Ở đô thị và những vùng khác, phụ nữ

⁶ Phạm Kim Ngọc, Phụ nữ Việt Nam và cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Trang web của Trung tâm Nghiên cứu giới, gia đình và môi trường trong phát triển cgfd.org.vn. Truy cập ngày 5/12/2010

⁷ Thảo luận nhóm phụ nữ P8Q4 về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở cấp cộng đồng.

⁸ Nhận định của các chuyên gia về giới trong các dự án của Ngân hàng Phát triển Á châu trong Sổ tay hướng dẫn về giới, do ADB thực hiện, 2001

tham gia công việc như chế biến lương thực, buôn bán thực phẩm tươi sống, khô,... Công việc này cũng phụ thuộc vào nguồn hàng hóa từ sản phẩm nông – lâm nghiệp. Trong vai trò tái sản xuất, phục vụ gia đình, họ là người thường xuyên ở nhà và gắn bó chặt chẽ với môi trường sống. Do vậy, phụ nữ rất dễ nhận thức được sự hủy hoại hoặc ô nhiễm môi trường, và cạn kiệt các nguồn tài nguyên quý báu đối với họ. Họ cần được tiếp cận thông tin, học tập, để có được kiến thức về môi trường; được tham gia quyết định vào sự phát triển bền vững và giảm tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Phụ nữ nông thôn tham gia trồng cây, gây rừng, chống xói mòn đất đai, lũ lụt, hạn hán, và làm xanh, sạch môi trường sống. Trong nông nghiệp, phụ nữ cần được trang bị kiến thức, kỹ thuật về phương pháp canh tác, biết ủ phân compost, dùng khí biogas để tận dụng nguồn chất thải hữu cơ, và từ vật nuôi, cây trồng.

Phụ nữ tham gia cải thiện môi trường sinh sống, các gia đình đảm bảo có đủ công trình vệ sinh, đặc biệt ở những khu vực đông dân. Thông qua việc gần gũi chăm sóc con cái và người thân trong gia đình hàng ngày, phụ nữ là người dễ dàng truyền đạt lại và kêu gọi mọi người tham gia. Những hành vi đơn giản chính bản thân phụ nữ thực hiện và làm gương cho mọi người là không vứt rác bừa bãi, tiết giảm rác thải ni-lông, hạn chế thức ăn thừa, vì đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

Trong thực tế, phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo thường không đủ nguồn lực và ít tiếng nói trong việc ra quyết định liên quan đến nguồn tài nguyên và quản lý thiên tai, trong khi họ có nhiều kinh nghiệm và vai trò đáng kể trong việc này. Do vậy, việc nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai và trao quyền cho phụ nữ để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai là việc cần và cấp thiết, đặc biệt là những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi hiểm họa, thiên tai. Những khu vực bị ảnh hưởng thường xuyên bởi thiên tai, phụ nữ cần

được tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng để phòng ngừa và ứng phó nhằm làm giảm tối đa ảnh hưởng, thiệt hại. Đã có những cuộc hội thảo, tập huấn về ứng phó với biến đổi khí hậu do TW Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam tổ chức tại các tỉnh. Việc này cần nhân rộng, nêu những hình mẫu để giúp thay đổi hành vi, cách ứng xử đối với thiên nhiên. Bên cạnh đó, phụ nữ ý thức và chủ động trong công tác kế hoạch hóa gia đình nhằm đảm bảo không tăng tỉ lệ sinh, đảm bảo con người phát triển hài hòa trong một môi trường sinh thái.

LỜI KẾT

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, môi trường được bảo vệ và giảm thiểu tối đa sự bị hủy hoại thì phụ nữ cần được đặt đúng vị trí, để họ có thể chủ động tham gia vào việc phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, và ứng phó khi thiên tai xảy ra.

Xem xét vấn đề môi trường bị hủy hoại và biến đổi khí hậu dưới lăng kính giới sẽ giúp có những giải pháp phù hợp cho cả nam giới và phụ nữ, cho các vùng miền khác nhau. Lồng ghép vấn đề giới và biến đổi khí hậu trong việc hoạch định chính sách, hành chính và chính trị là điều cần và cấp thiết trong tình hình hiện nay để góp phần giảm nhẹ tác hại trên hơn 50% dân số, góp phần vào thực hiện xóa đói giảm nghèo hiệu quả hơn. Phụ nữ phải là một tác nhân trong sự thay đổi này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB, *Số tay hướng dẫn về giới trong các dự án cung cấp nước và vệ sinh nông thôn*, Asian Development Bank, 2001
2. Báo cáo môi trường quốc gia 2009, *Môi trường khu công nghiệp VN*, Bộ tài nguyên và Môi trường, Hà Nội, 2009
3. Lê Thị, *Gia đình, phụ nữ Việt Nam với dân số, văn hóa và sự phát triển bền vững*, NXB KHXH, Hà Nội, 2004
4. Nguyễn Quang Thái, Ngô Thắng Lợi, *Phát triển bền vững ở Việt Nam - Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng*, NXB Lao Động-Xã Hội, 2007
5. Phạm Kim Ngọc, *Phụ nữ Việt Nam và cuộc chiến chống biến đổi khí hậu*. Trang web của

- Trung tâm Nghiên cứu giới, gia đình và môi trường trong phát triển cgfed.org.vn. Truy cập ngày 5/12/2010
6. Thu Huyền, *Các chính sách ứng phó liên quan đến vấn đề giới và biến đổi khí hậu ở Việt Nam*, Phụ nữ & Tiến bộ, UBQGVST BPNVN Số 3 (58), 2009
 7. Trần Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hùng, *Phụ nữ, Giới và Phát triển*, NXB Phụ Nữ, Hà Nội, 1996
 8. Trung tâm nghiên cứu giới, gia đình và môi trường trong phát triển (CGFED), *Phụ nữ, Sức khỏe và Môi trường*, NXB Chính Trị Quốc Gia, 2001.
 9. UNFPA, *Thực trạng dân số Việt Nam 2008*, Quỹ Dân số Liên Hiệp quốc tại Việt Nam, Hà Nội T4, 2009
 10. Viện Nghiên cứu dự báo, chiến lược khoa học và công nghệ, *Giới, môi trường và phát triển ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, 1995
 11. Trang web:
 - <http://cgfed.org.vn>
 - <http://hoilhpn.org.vn>
 - <http://tuoitre online>